

PHÒNG, CHỐNG VPPL VỀ BẢO ĐẢM TTATGT

I. NHẬN THỨC CHUNG VỀ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG

1. Nhận thức về pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

a) *Khái niệm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông*

► **Đảm bảo trật tự ATGT được hiểu là:**

+ Hoạt động giao thông được điều chỉnh bằng một hệ thống quy phạm pháp luật bắt buộc mọi chủ thể tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo.

+ Hạn chế thấp nhất TNGT xảy ra, bảo đảm an toàn cho người và tài sản khi tham gia giao thông

+ Hạn chế ùn tắc giao thông, đảm bảo giao thông được tiện lợi, có hiệu quả, tiết kiệm được cước phí vận chuyển, thời gian trên đường

+ Đảm bảo được yêu cầu mỹ quan giao thông đô thị, chống ô nhiễm môi trường.

► **Pháp luật về bảo đảm TTATGT:**

Là một bộ phận của hệ thống pháp luật hành chính nhà nước, bao gồm hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức, thực hiện hoạt động chấp hành và điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội và công dân trên lĩnh vực bảo đảm TTATGT

► Hệ thống các văn bản pháp luật trong bảo đảm TTATGT gồm:

+ Hiến pháp 2013, Bộ Luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

+ Luật Giao thông đường bộ 2008 (Luật Bảo đảm TTATGT đường bộ; Luật Giao thông đường bộ (bổ sung))

Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia 2019

+ Nghị định, nghị quyết

+ Thông tư, thông tư liên tịch, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo... của các Bộ, ban ngành và của các địa phương, các tổ chức xã hội...

=> tạo nên một hành lang pháp lý tương đối đầy đủ, chi tiết rõ ràng để mọi tổ chức, cơ quan và các cá nhân thực hiện theo đúng luật pháp.

b) *Vai trò của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông*

- Pháp luật về bảo đảm TTATGT là ý chí của Nhà nước để chỉ đạo và tổ chức thực hiện bảo đảm TTATGT.

+ Đó là thể hiện ý chí của nhà nước pháp quyền XHCN để bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả cộng đồng dân tộc nói chung trong công cuộc bảo đảm TT ATXH nói chung, và bảo đảm TT ATGT nói riêng;

+ Ý chí của pháp luật nước ta có mối quan hệ mật thiết với đường lối chủ trương chính sách của Đảng cộng sản;

- Pháp luật về bảo đảm TTATGT là cơ sở, công cụ pháp lý quan trọng để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm TTATGT, TTATXH:

+ Trước tiên đó là các văn bản về luật thể hiện các quy tắc ứng xử, quy định ràng buộc khi tham gia giao thông, các chế tài để điều chỉnh cũng như để xử phạt các hành vi VPPL trong lĩnh vực BD TTATGT

+ Góp phần nâng cao ý thức, văn hóa ứng xử của người tham gia giao thông;

+ Giúp người dân tham gia giao thông thuận lợi, an toàn; giảm ùn tắc giao thông gắn với bảo vệ môi trường;

+ Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

=> Thực hiện pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT có ý nghĩa quyết định trong công tác đảm bảo TTATGT đường bộ; phát triển kinh tế - xã hội; nhằm đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng và thúc đẩy giao lưu, hội nhập khu vực và quốc tế...

2. Nhận thức về vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT

a) Khái niệm vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT

Vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT là hành vi trái pháp luật, có lỗi do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật về TTATGT bảo vệ.

Vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT có 2 dạng vi phạm: Vi phạm hành chính và vi phạm hình sự:

- Vi phạm hình sự về bảo đảm TTATGT: là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ Luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông mà theo quy định của Bộ Luật hình sự phải bị xử lý hình sự.

Các tội phạm xâm phạm an toàn giao thông quy định trong Bộ luật Hình sự 2015, Chương XXI-Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; mục 1. Các tội xâm phạm an toàn giao thông, từ điều 260 đến điều 284

- Vi phạm hành chính xảy ra trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về bảo đảm TTATGT mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

Nghị định 100/2019/NĐ-CP 30/12/2019, Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính; hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Nghị định có 05 chương, 86 Điều, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020.

Điều 6. Xử phạt người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ

Mức phạt đối với hành vi vi phạm nồng độ cồn khi lái xe hiện nay như sau:

Nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở	Hình thức xử phạt		
	Xe máy	Xe ô tô	Xe đạp
Chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở	- Phạt tiền từ 2- 3 triệu đồng. (Điểm c Khoản 6 Điều 6) - Tước giấy phép lái xe từ 10 -12 tháng (Điểm đ Khoản 10 Điều 6)	- Phạt tiền từ 6-8 triệu đồng. (Điểm c Khoản 6 Điều 5) - Tước giấy phép lái xe từ 10-12 tháng. (Điểm e Khoản 11 Điều 5)	Phạt tiền từ 80-100 ngàn đồng (Điểm q Khoản 1 Điều 8)
Vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở	- Phạt tiền từ 4- 5 triệu đồng. (Điểm c Khoản 7 Điều 6) - Tước giấy phép lái xe từ 16 -18 tháng. (Điểm e Khoản 10 Điều 6)	- Phạt tiền từ 16-18 triệu đồng. (Điểm c Khoản 8 Điều 5) - Tước giấy phép lái xe từ 16 - 18 tháng. (Điểm g Khoản 11 Điều 5)	Phạt tiền từ 200 - 300 ngàn đồng. (Điểm e Khoản 3 Điều 8)
Vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở	- Phạt tiền từ 6-8 triệu đồng (Điểm e Khoản 8 Điều 6) - Tước giấy phép lái xe từ 22 - 24 tháng. (Điểm g Khoản 10 Điều 6)	- Phạt tiền từ 30- 40 triệu đồng. (Điểm a Khoản 10 Điều 5) - Tước giấy phép lái xe từ 22-24 tháng. (Điểm h Khoản 11 Điều 5)	Phạt tiền từ 400 - 600 ngàn đồng. (Điểm c Khoản 4 Điều 8)

Ngoài ra, để ngăn chặn ngay vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt được phép tạm giữ phương tiện tối đa đến 07 ngày trước khi ra quyết định xử phạt đối với những hành vi vi phạm nồng độ cồn kể trên. Khi phương tiện bị tạm giữ, chủ phương tiện phải chịu mọi chi phí (nếu có) cho việc sử dụng phương tiện khác thay thế để vận chuyển người, hàng hóa được chở trên phương tiện bị tạm giữ.

b) Dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT

- **Các dấu hiệu cơ bản của vi phạm hành chính** xảy ra trong bảo đảm trật tự, an toàn giao thông:

+ Tính nguy hiểm cho xã hội: thể hiện ở hành vi VPPL xác định của con người, như: vận chuyển chất dễ cháy, dễ nổ mà không đảm bảo các điều kiện an toàn; vận chuyển hàng hóa trên nóc xe; sử dụng các phương tiện giao thông cũ nát, quá thời hạn sử dụng không đảm bảo an toàn; tổ chức đua xe, lạng lách, đánh võng, chạy xe vượt quá tốc độ cho phép...

+ Tính trái pháp luật về bảo đảm TTATGT: thực hiện những hành động (chở hàng hóa công kênh, vượt quá tải trọng cho phép, uống rượu bia, vượt đèn đỏ, sử dụng điện thoại...), hoặc không hành động (không đội mũ bảo hiểm, không thắt dây an toàn, không cứu giúp người bị tai nạn...) trái với các quy định của pháp luật

+ Tính có lỗi: lái xe khi chưa có bằng; chở quá người quy định...

+ Vi phạm hành chính xảy ra trong bảo đảm TTATGT là hành vi bị xử phạt hành chính.

(Một số hình ảnh VP HC)

- Các dấu hiệu pháp lý của tội phạm an toàn giao thông:

+ **Khách thể** của tội phạm:

* Xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, đó là *những quy định nhằm đảm bảo an toàn giao thông vận tải*, đảm bảo cho hoạt động vận tải đường bộ được thông suốt, được tiến hành bình thường,

* Xâm phạm an toàn tính mạng, sức khỏe của công dân;

* Xâm phạm tài sản của Nhà nước, của các tổ chức và tài sản của công dân.

+ **Chủ thể** của tội phạm:

Chủ thể của tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là người từ đủ 16 tuổi trở lên, có năng lực trách nhiệm hình sự.

Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này, vì tội phạm này là tội phạm được thực hiện do lỗi vô ý và không có trường hợp nào là tội đặc biệt nghiêm trọng (theo quy định tại điều 12 Bộ luật Hình sự).

Điểm đặc biệt đối với chủ thể của tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là người phạm tội có hành vi phạm tội khi đang tham gia giao thông đường bộ.

Theo quy định tại khoản 22 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 thì “Người tham gia giao thông gồm người điều khiển, người sử dụng phương tiện tham gia giao thông đường bộ; người điều khiển, dẫn dắt súc vật; người đi bộ trên đường bộ.”

+ **Mặt khách quan** của tội phạm:

* Hành vi khách quan: Người phạm tội có hành vi vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ - là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm TTATGT đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, cụ thể: đi quá tốc độ, chở quá trọng tải quy định, tránh, vượt trái phép; đi không đúng tuyến đường, phần đường; vi phạm các quy định khác về ATGT đường bộ như chở người, hàng không đúng số lượng, trọng tải quy định...

Chỉ những hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ có tính chất nguy hiểm cao, gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác... mới bị coi là phạm tội hình sự. Đối với những hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ mà không có tính chất nguy hiểm, không gây thiệt hại cho người khác thì bị xử phạt vi phạm hành chính.

* Phương tiện giao thông đường bộ bao gồm các loại xe có động cơ (xe hơi, máy kéo, tàu điện bánh hơi, xe gắn máy và các loại xe chuyên dùng khác) và các loại xe thô sơ (xe thô, xe đạp, xe được điều khiển bằng súc vật: xe bò, xe ngựa,...). Người điều khiển phương tiện vận tải giao thông đường bộ là người trực tiếp thực hiện chức năng vận hành phương tiện để phương tiện chuyển động và tham gia giao thông.

* Hậu quả: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là tội phạm có cấu thành vật chất. Vì vậy, hậu quả là dấu hiệu bắt buộc đối với tội này. Nếu hành vi vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà chưa gây ra thiệt hại về tính mạng (làm chết người) hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng về sức khỏe (gây thương tích), tài sản của người khác thì không cấu thành tội phạm, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 126 Bộ luật Hình sự.

* Mối quan hệ nhân quả: Hành vi vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ là nguyên nhân dẫn đến hậu quả (tai nạn giao thông) gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng của người khác. Nếu thiệt hại không phải do hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ thì không cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

+ **Mặt chủ quan** của tội phạm:

Lỗi của người phạm tội vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ là lỗi vô ý. Điều 11 Bộ luật Hình sự quy định về vô ý phạm tội:

✓ Vô ý do tự tin: người vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn chặn được.

✓ Vô ý do cẩu thả: người vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không thấy trước hành vi của mình có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó.

(Video...4p)

c) Nguyên nhân, điều kiện của tình hình vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

- Sự tác động tiêu cực của các yếu tố xã hội đối với người tham gia giao thông:

+ Môi trường xã hội có ảnh hưởng nhất định đến tình trạng vi phạm hành chính về TTATGT đường bộ: thói quen tùy tiện, cẩu thả, tự do của những người tham gia giao thông, chưa có thói quen chấp hành, tuân thủ quy tắc giao thông; nhận thức lạc hậu của một bộ phận không nhỏ dân cư sinh sống hai bên đường giao thông...

+ Bên cạnh đó, một số tệ nạn xã hội cũng là nguyên nhân của không ít vụ tai nạn giao thông đường bộ như tình trạng sử dụng các chất kích thích khi điều khiển phương tiện giao thông; tình trạng lạng lách, đánh võng, đua xe trái phép, đuổi nhau trên đường bộ... đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn giao thông, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân

- Sự không tương thích giữa các yếu tố cơ bản cấu thành hoạt động giao thông vận tải:

Hoạt động giao thông vận tải được cấu thành bởi ba yếu tố cơ bản là con người, phương tiện và kết cấu hạ tầng giao thông vận tải. Sự vận hành và phát triển hài hòa, đồng bộ của các yếu tố đó có ảnh hưởng trực tiếp tới vấn đề ATGT. Song trên thực tế, các yếu tố này phát triển không đồng bộ với nhau chính là các nguyên nhân gây ra tình trạng mất an toàn giao thông cũng như vấn nạn ùn tắc giao thông, cụ thể là:

+ Về kết cấu hạ tầng giao thông (hệ thống đường, cầu cống, công trình giao thông...):

Hiện nay hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đã và đang được nâng cấp, bảo dưỡng song cơ bản chỉ mới tập trung cho những công trình quan trọng và ở những khu vực thành phố, đô thị, giao thông ở các vùng xa trung tâm chưa được chú trọng đầu tư phát triển.

Bên cạnh đó, hành lang an toàn giao thông đường bộ vẫn chưa đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định, hai bên đường quốc lộ, tỉnh lộ có nhiều khu dân sinh, khu công nghiệp nhưng không có đủ hệ thống hàng rào, biển báo hiệu, gờ giảm tốc, giải phân cách... để đảm bảo an toàn giao thông cho người dân; vấn đề ô nhiễm môi trường giao thông vận tải còn nhiều bất cập (tiếng ồn, khí thải...)

Khi hai bên đường có quá nhiều điều hấp dẫn: Nhà bám mặt đường, các cửa hàng kinh doanh, buôn bán, họp chợ, bán hàng rong... gây nên việc giao thông khó khăn, hỗn độn; hệ thống quảng cáo ấn tượng từ các cơ sở kinh doanh, các club, coffee bar...=> gây sự chú ý, mất tập trung, xao nhãng cho người tham gia giao thông

+ Về phương tiện tham gia giao thông: Những năm gần đây, do lượng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ gia tăng quá nhanh trong điều kiện kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phát triển chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình đã dẫn đến tình trạng ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường và tai nạn giao thông đường bộ ở mức cao, nhất là trên địa bàn các thành phố và đô thị lớn.

Hơn nữa, một lượng không nhỏ các phương tiện tham gia giao thông cũ nát, không đảm bảo các thông số kỹ thuật, thiếu thiết bị an toàn... vẫn lưu hành gây mất ATGT

+ Về con người khi tham gia giao thông: Hai yếu tố chính mà người tham gia giao thông có tác động mạnh mẽ đến vi phạm TTATGT: Kiến thức về giao thông và ý thức chấp hành giao thông:

Thiếu kiến thức cũng như kỹ năng khi tham gia giao thông: Việc giáo dục kiến thức về giao thông hiện nay vẫn còn sơ sài. Có 2 nơi giảng dạy kiến thức về giao thông là Nhà trường và nơi cấp bằng lái xe. Ở nhà trường, việc giảng dạy luật giao thông cũng chưa tốt, thiếu hệ thống giáo trình chuẩn, phương pháp giảng dạy cũng như mô hình trực quan. Ở các nơi đào tạo luật giao thông để cấp bằng lái chủ yếu cũng chỉ là một hình thức “luyện” cách làm bài là chính. Chưa thực sự giảng dạy về luật giao thông và các kỹ năng xử lý các tình huống cụ thể một cách đầy đủ.

Tình trạng vi phạm hành chính về TTATGT cũng như tình trạng tai nạn giao thông đường bộ có nguyên nhân từ ý thức chấp hành quy định về luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông kém (chiếm tới trên 80% tổng số vụ xảy ra), phổ biến ở một số dạng như: điều khiển phương tiện chạy quá tốc độ quy định, uống rượu bia khi tham gia giao thông, lấn làn, vượt ẩu, không tuân thủ đèn tín hiệu, người chỉ huy điều khiển giao thông...

- Do công tác quản lý nhà nước về TTATGT đường bộ còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập.

+ Hệ thống văn bản pháp luật của nhà nước về đảm bảo TTATGT đường bộ chậm được đổi mới, thiếu đồng bộ, thiếu thống nhất, nhiều nội dung đến nay không thực sự phù hợp với thực tiễn công tác quản lý TTATGT, gây khó khăn cho việc tổ chức thực hiện của các lực lượng thực thi nhiệm vụ, làm hạn chế đến công tác quản lý nhà nước về TTATGT. Việc tổ chức chỉ đạo, phân công, phân cấp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường bộ còn chưa hợp lý, chưa duy trì tốt mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các lực lượng trong quản lý TTATGT.

+ Việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm về giao thông đường bộ của các chủ thể có chức năng chính trong phát hiện, xử lý vi phạm hành chính về TTATGT đường bộ chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Hoạt động quản lý TTATGT của các chủ thể này chưa thật sự phát huy hết vai trò của mình; trình độ, năng lực một bộ phận cán bộ còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình. Thậm chí một số cán bộ thoái hóa, biến chất còn nhận hối lộ, tiếp tay cho các đối tượng vi phạm...

+ Bên cạnh đó, điều kiện trang thiết bị kỹ thuật để phục vụ cho công tác đảm bảo TTATGT nói chung và công tác phát hiện, xử lý vi phạm hành chính về TTATGT đường bộ nói riêng còn thiếu và lạc hậu, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đảm bảo TTATGT đường bộ trong tình hình hiện nay...

II. NHẬN THỨC VỀ PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG

1. Khái niệm phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT

Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT là hoạt động của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều hình thức, biện pháp, giải pháp nhằm loại trừ vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT ra khỏi đời sống xã hội: Phòng ngừa và đấu tranh là hai

hình thức cơ bản trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông:

- **Phòng ngừa** vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT là hoạt động của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều hình thức, biện pháp, giải pháp hướng đến việc triệt tiêu các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT nhằm ngăn chặn, hạn chế làm giảm và từng bước loại trừ vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT ra khỏi đời sống xã hội.

► Ý nghĩa của công tác phòng ngừa:

+ Phòng ngừa là phương hướng chính, là tư tưởng chỉ đạo trong đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật về BD TTATGT: phòng ngừa không để vi phạm pháp luật xảy ra, từ đó sẽ giảm thiểu được rất nhiều các vụ tai nạn giao thông đáng tiếc xảy ra (phần lớn các vụ tai nạn giao thông và việc VPPL là do ý thức của người tham gia giao thông gây ra);

+ Phòng ngừa mang ý nghĩa chính trị xã hội sâu sắc. Làm tốt công tác phòng ngừa => bảo đảm TTATGT, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, giúp giữ vững an ninh quốc gia, bảo vệ tài sản của xã hội, tính mạng, sức khỏe cho mọi người dân.

+ Làm tốt công tác phòng ngừa VPPL mang ý nghĩa kinh tế sâu sắc: giảm thiểu được tai nạn xảy ra sẽ giảm được các vụ thương vong, tài sản của cá nhân và nhà nước không bị xâm hại, tiết kiệm ngân sách Nhà nước; giảm thiểu được sức người trong các hoạt động điều tra, xét xử và giáo dục cải tạo người vi phạm

+ Mục đích của công tác phòng ngừa là khắc phục, thủ tiêu các nguyên nhân, điều kiện của tình trạng VPPL nhằm ngăn chặn, hạn chế, làm giảm từng bước đẩy lùi tai nạn giao thông cũng như VPPL về BD TTATGT.

- **Đấu tranh** chống vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT là hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào các quy định của pháp luật, tiến hành tổng hợp các biện pháp theo quy định để chủ động nắm tình hình, phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT do cá nhân, tổ chức thực hiện, từ đó áp dụng các biện pháp xử lý tương ứng với mức độ của các hành vi vi phạm đó, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Công tác đấu tranh phòng chống VPPL về BD TTATGT giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc làm giảm, kiểm chế và đẩy lùi tình trạng VPPL, tai nạn giao thông; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi VPPL

► Để công tác đấu tranh chống VPPL về BD TTATGT có hiệu quả, cần:

+ Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, góp phần hạn chế VPPL về TTATGT đường bộ. Để Luật giao thông đường bộ thật sự đi vào đời sống của nhân dân và trở thành “văn hóa giao thông” thì cần tăng cường công tác tuyên truyền Luật giao thông đường bộ cho người tham gia giao thông, dưới nhiều hình thức khác nhau. Vấn đề tuyên truyền cho các cá nhân, tổ chức nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về đảm bảo TTATGT có ý nghĩa hết sức quan trọng, giúp giảm số vụ việc vi phạm hành chính về TTATGT đường bộ.

+ Rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ => có tính răn đe và thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật

+ Tăng cường đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng năng lực nghiệp vụ đấu tranh phòng chống tội phạm cho lực lượng Cảnh sát giao thông khi làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT đường bộ. Xử lý nghiêm các trường hợp CSGT thoái hóa biến chất

+ Triển khai đồng bộ hệ thống camera phát hiện, giám sát giao thông trên các cung đường...

2. Chủ thể và mối quan hệ phối hợp trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

- Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đề ra các chủ trương, đường lối, chính sách về BD TTATGT làm cơ sở chỉ đạo để Nhà nước, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức, công dân thực hiện.

- Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

Chủ động, kịp thời ban hành các đạo luật, nghị quyết, các văn bản pháp lí; Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ pháp luật trong công tác đấu tranh phòng chống VPPL về BD TTATGT

- Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.

Cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước thành các văn bản pháp quy hướng dẫn, tổ chức các lực lượng thực hiện

Đảm bảo các điều kiện vật chất cho hoạt động phòng chống VPPL: ngân sách, phương tiện, điều kiện làm việc...

Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ và phối hợp điều chỉnh hoạt động phòng chống VPPL về BD TTATGT

- Các cơ quan bảo vệ pháp luật (Các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án).

Sử dụng các biện pháp luật định và các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn theo chức năng, trực tiếp tiến hành các hoạt động phòng ngừa VPPL

Cơ quan công an phải trực tiếp tổ chức, triển khai các hoạt động phòng ngừa VPPL: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục Luật giao thông đường bộ cho đông đảo quần chúng dân nhân; Duy trì, hướng dẫn nhân dân tham gia giao thông đúng luật, bảo đảm TTATGT; Tuần tra, ngăn ngừa, xử lý kịp thời hành vi VPPL về BD TTATGT; tiến hành hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ các vụ VPPL có hậu quả nghiêm trọng để chuyển lên Viện kiểm sát truy tố, xét xử.

Viện kiểm sát: kiểm soát việc tuân theo pháp luật đối với các hoạt động điều tra, xét xử, thi hành án, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân, giữ quyền công tố.

Tòa án các cấp: thông qua hoạt động xét xử các vụ án đảm bảo công minh đúng pháp luật; phát hiện những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm để Chính phủ, các ngành, các cấp kịp thời có biện pháp ngăn chặn, loại trừ.

- Các tổ chức xã hội và tổ chức quần chúng tự quản.

Phối hợp với chính quyền, với các cơ quan chuyên môn tuyên truyền cho hội viên về pháp luật và kiến thức khi tham gia giao thông. Vận động các hội viên tích cực tham gia vào công tác phòng chống VPPL nói chung đặc biệt là về bảo đảm TTATGT.

- Các cơ quan quản lý kinh tế, giao thông, văn hóa, giáo dục, dịch vụ, du lịch.

Cơ quan quản lý kinh tế, giao thông, xây dựng: tập trung nguồn lực xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, nâng cao năng lực vận tải, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn.

- Các Công dân.

Công dân có nghĩa vụ và quyền lợi trong sự nghiệp bảo vệ ANTT, ATGT. Công dân với tư cách là chủ thể trong phòng chống VPPL phải quán triệt:

Thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của công dân đã được quy định trong Hiến pháp, tích cực tham gia hoạt động phòng chống VPPL

Tích cực, chủ động phát hiện mọi hoạt động của VPPL và thông báo cho cơ quan chức năng.

Tham gia nhiệt tình vào công tác giáo dục, cảm hóa các đối tượng liên quan đến hoạt động VPPL tại cộng đồng dân cư...

3. Nội dung biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

- Tham mưu, đề xuất với Nhà nước xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật phục vụ phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông;

Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đề ra chủ trương, biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT phù hợp với điều kiện thực tế ở từng địa phương cụ thể.

- Tuyên truyền vận động cá nhân, tổ chức tham gia phòng, chống VPPL về BD TTATGT: để thực hiện được nội dung này trước hết:

+ Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về BD TTATGT để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về BD TTATGT cho người dân.

+ Tổ chức phát động phong trào toàn dân tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về BD TTATGT, gắn với vận động thực hiện phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”, đảm bảo huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về BD TTATGT.

- Tổ chức thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng lực lượng theo quy định của pháp luật.

- Phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp tốt các ngành, các cấp, các lực lượng và các tổ chức xã hội trong việc thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

4. Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT trong nhà trường

a) Trách nhiệm của nhà trường

b) Trách nhiệm của sinh viên

-